

CÔNG KHAI DANH SÁCH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ I NĂM HỌC: 2022 - 2023

Chú ý: Cột 6: Học sinh diện miễn ghi 200.000 ; Học sinh diện giảm ghi 100.000

TT	HỌ TÊN	LỚP	ĐỐI TƯỢNG	SỐ THÁNG	MỨC MIỄN GIẢM HỌC PHÍ	SỐ TIỀN ĐỀ NGHỊ CẤP BÙ	Thành phần gia đình (Nghèo hay cận nghèo) Ghi rõ số TT trong sổ hộ nghèo, cận nghèo
1	2	3	4	5	6	7	
1	Dương Phương Thủy	6A	Hộ cận nghèo	4	100.000	400.000	Cận nghèo-08 (TT.Cổ Lễ)
2	Đàm Khánh Huyền	6B	Hộ cận nghèo	4	100.000	400.000	Cận nghèo-249 (TT.Cổ Lễ)
3	Dương Tuấn Kiệt	6B	Hộ cận nghèo	4	100.000	400.000	Cận nghèo-184 (TT.Cổ Lễ)
4	Vũ Thị Diễm Quỳnh	6B	Hộ cận nghèo	4	100.000	400.000	Cận nghèo-101 (Phương Định)
5	Đỗ Việt Hiếu	7B	Hộ cận nghèo	4	100.000	400.000	Cận nghèo-122 (TT.Cổ Lễ)
6	Phan Thị Trâm Anh	7B	Hộ cận nghèo	4	100.000	400.000	Cận nghèo-09 (TT.Cổ Lễ)
7	Đình Khánh Hưng	7C	Hộ cận nghèo	4	100.000	400.000	Cận nghèo-49 (Liên Hải)
8	Trần Thị Như Ngọc	7D	Hộ cận nghèo	4	100.000	400.000	Cận nghèo-245 (TT.Cổ Lễ)
9	Phạm Huyền Trang	8A	Hộ cận nghèo	4	100.000	400.000	Cận nghèo-01 (Nam Thanh)
10	Nguyễn Thị Thùy Linh	8D	Hộ cận nghèo	4	100.000	400.000	Cận nghèo-45 (TT.Cổ Lễ)
11	Nguyễn Gia Bảo	8D	Hộ cận nghèo	4	100.000	400.000	Cận nghèo-52 (Liên Hải)
12	Trần Tất Huy	9A	Hộ cận nghèo	4	100.000	400.000	Cận nghèo-200 (Trung Đông)
13	Phan Hà Linh	9C	Hộ cận nghèo	4	100.000	400.000	Cận nghèo-195 (TT.Cổ Lễ)
14	Trần Ngọc Quỳnh Anh	9C	Hộ cận nghèo	4	100.000	400.000	Cận nghèo-94 (Việt Hùng)
15	Dương Thanh Đức	9C	Hộ nghèo	4	200.000	800.000	Hộ nghèo-03 (TT.Cổ Lễ)
	Cộng					6.400.000	

Tổng số kinh phí đề nghị (Bằng chữ): #NAME?

Trực Ninh, ngày 22 tháng 10 năm 2022

TRƯỜNG THCS ĐÀO SƯ TÍCH

HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Sỹ Hiệp

Bùi Văn Tiến